

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/5/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Hồng Lành

Ông Đặng Văn Chiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tham gia phiên tòa: Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Lê Văn V, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Huỳnh Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lê Văn V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị B và anh Lê Văn V kết hôn với nhau vào năm 2008, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/4/2008. Quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị B và anh V đã sống ly thân, hiện nay anh V đi đâu, làm gì, ở đâu chị B không biết và cũng không liên lạc được. Hiện nay chị nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn V.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống chị và anh V có 01 người con chung tên Lê Mạnh Quỳnh, sinh ngày 01/02/2009, hiện nay cháu Quỳnh đang sống cùng anh V. Do đó, khi lý hôn giao cháu Quỳnh cho anh V tiếp tục nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Lê Văn V: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh V không đến Tòa án tham gia tố tụng hoặc gửi văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, chị B và anh V chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên việc chị B yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Lê Mạnh Q, sinh ngày 01/02/2009, hiện nay cháu Quỳnh đang sống cùng anh V cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định đều không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị B yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn V, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Văn V cư trú tại ấp Phước 2, xã Vĩnh Phú Tây, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị B, anh V là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2008, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký

kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/4/2008 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân được xây dựng trên mối quan hệ tình cảm vợ chồng và các thành viên trong gia đình. Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên, theo chị B xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn và sống lâu dài cùng nhau nữa, việc kéo dài cuộc sống hôn nhân chỉ làm mối quan hệ vợ chồng chị càng trở nên căng thẳng hơn. Đối với anh Lê Văn V đã vắng mặt tại địa phương 04 năm nay và tại quyết định số 39/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long đã tuyên bố anh Lê Văn V mất tích. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị B và anh V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị B yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B.

[3.2] Về con chung: chị B xác định quá trình chung sống, chị B và anh V có 01 người con chung tên Lê Mạnh Quỳnh, sinh ngày 01/02/2009, hiện nay cháu Quỳnh đang sống cùng anh V. Khi ly hôn chị B yêu cầu giao cháu Quỳnh cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”.

Xét thấy, khi anh V rời khỏi địa phương đã dẫn cháu Q theo nên không ghi nhận được nguyện vọng của cháu muốn chung sống với ai khi chị B và anh V hôn như quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét thấy, việc xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ là một trong những yếu tố Tòa án phải xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, việc quyết định giao con cho bên nào trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Q, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Lê Mạnh Q cho anh Lê Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Chị B xác định anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị B yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị B.

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị B ly hôn với anh Lê Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Mạnh Q, sinh ngày 01/02/2009 cho anh Lê Văn V tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, (hiện cháu Q đang sống chung cùng anh V). Chị Huỳnh Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quỳnh Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị B đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005698 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL nên được chuyển thu toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (đề thi hành);
- UBND xã Vĩnh Phú Tây;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm